

Số: 06 /2021/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 13 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Quy định về nội dung và mức chi thực hiện
hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 18/2013/TT –BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành một số quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 2 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Xét Tờ trình số 6978/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định về nội dung, mức chi để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 07/BC-HĐND ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nội dung và mức chi thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Hoạt động của Hội đồng sáng kiến; phổ biến sáng

kiến; khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện hoạt động sáng kiến

1. Các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động sử dụng dự toán chi ngân sách hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách (nguồn ngân sách chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước; nguồn ngân sách chi hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp) để thực hiện hoạt động sáng kiến thuộc trách nhiệm thực hiện của cơ quan, đơn vị.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên theo phân cấp quản lý ngân sách. Trên cơ sở khả năng thu, đơn vị được sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để thực hiện hoạt động sáng kiến.

3. Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện hoạt động sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh.

Điều 3. Nội dung, mức chi của Hội đồng sáng kiến

1. Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/buổi họp.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng, thư ký Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi họp.

3. Đại biểu được mời tham dự: 100.000 đồng/người/buổi họp.

4. Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng sáng kiến được thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 4. Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến

1. Tổ chức dịch vụ môi giới chuyên giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm) hỗ trợ việc chuyên giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng:

a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyên giao sáng kiến: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

b) Thực hiện các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm):

Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan).

Mức hỗ trợ 08 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

2. Tổ chức hội nghị để hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến (gồm: sáng kiến có khả năng áp dụng

rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội, sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

Điều 5. Nội dung và mức chi khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

1. Tổ chức các hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hàng năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng do tỉnh Quảng Nam tổ chức và các văn bản quy định khác có liên quan.

2. Thông tin, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

3. Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH-CN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản quy định khác có liên quan.

4. Tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động sáng kiến ở các ngành, các cấp: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành khi văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định về chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp có hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 01 năm 2021.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 13 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận¹:

- UBNDTQH;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBNDTQH;
- BTVTƯ, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Q.Nam, Đài PT-TH tỉnh Quảng Nam;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH (Thủy).

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường

¹ Gửi qua trực văn bản liên thông.